

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-11-2018
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa anh T và
chị Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phụng;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm Lê Lợi, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Tây Cát, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/5/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị Đ ngày 08/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh T ở xóm Lê Lợi, xã Hải Lý. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2016 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đ có dấu hiệu ngoại tình nên vợ chồng không tin tưởng nhau. Đến giữa năm 2016, chị Đ đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đ không còn nên làm đơn xin được ly hôn chị Đ.

Về con chung: Anh T và chị Đ có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia Huy, sinh ngày 03/8/2013, hiện con chung đang ở với chị Đ. Khi ly hôn, anh T nhất trí để chị Đ nuôi dưỡng con chung và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Đ.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã giao Thông báo thụ lý số 179/TB-TLVA, ngày 02/8/2018 hợp lệ cho chị Phạm Thị Đ. Chị Phạm Thị Đ đã biết quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhưng hết thời hạn nêu trên, chị Phạm Thị Đ không có văn bản, tài liệu nộp cho Tòa án. Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Phạm Thị Đ, nhưng chị Đ không đến và cũng không có lý do. Ngày 04/10/2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Phạm Thị Đ, tuy nhiên chị Đ vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Phạm Thị Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Phạm Thị Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 08/5/2012. Vợ chồng anh T, chị Đ chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị Đ cùng con chung đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ giữa năm 2016. Mâu thuẫn giữa anh T,

chị Đ được địa phương xác nhận là có thật. Do anh T, chị Đ đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Đ.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh T để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị Đ có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia Huy, sinh ngày 03/8/2013, hiện con chung đang do chị Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T nhất trí để chị Đ nuôi dưỡng con chung và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Đ.

[5] Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của anh T thì thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”. Trong khi đó, chị Đ nuôi dưỡng con chung kể từ khi anh T, chị Đ sống ly thân cho đến nay, đồng thời anh T nhất trí để chị Đ nuôi dưỡng con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ và chị Đ không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Phạm Gia Huy cho chị Đ nuôi dưỡng và không buộc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Chị Đ cũng không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên về tài sản chung và công nợ Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Đ.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Phạm Gia Huy, sinh ngày 03/8/2013 cho chị Phạm Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Đ mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng chị Đ không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm

ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2016/0000107 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Lý: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái